

# MỘT SỐ VẤN ĐỀ VỀ TRƯỜNG HỢP VÀ NGHIÊN CỨU TRƯỜNG HỢP TRONG DẠY HỌC

• ThS. Nguyễn Khải Hoàn<sup>(\*)</sup>

## Tóm tắt

*Hiện nay, có rất nhiều quan niệm khác nhau của các nhà nghiên cứu trong và ngoài nước về trường hợp, nghiên cứu trường hợp và áp dụng trong dạy học. Bài viết này mô tả và làm rõ hơn một số khái niệm, đặc điểm và bản chất của trường hợp, nghiên cứu trường hợp để làm cơ sở cho việc áp dụng nghiên cứu trường hợp trong dạy học ở các trường cao đẳng, đại học nhằm góp phần đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục đại học nước ta trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế.*

*Từ khóa: Trường hợp, nghiên cứu trường hợp, phân loại trường hợp, dạy học dựa vào nghiên cứu trường hợp.*

## 1. Bối cảnh và vấn đề

Ngày nay, khi nghiên cứu về trường hợp được xem là một chiến lược học tập và dạy học hiệu quả nhằm tạo dựng môi trường học tập và cơ hội tốt cho người học hoạt động nhiều hơn, trải nghiệm nhiều hơn và tích lũy nhiều giá trị hơn thì dạy học dựa vào nghiên cứu trường hợp là một xu hướng tích cực góp phần nâng cao chất lượng dạy học ở các trường cao đẳng, đại học theo hướng phát triển năng lực người học.

Mặc dầu vậy, việc dạy học dựa vào nghiên cứu trường hợp, một kiểu dạy học hướng dẫn người học tiến hành học tập theo phong cách nghiên cứu cụ thể, sâu sắc, vừa phát triển kỹ năng giải quyết vấn đề, vừa phát triển năng lực học hợp tác, vừa tạo nên môi trường học tập kiến tạo, vừa phát triển giá trị và lí trí khoa học cho đến nay vẫn chưa được coi trọng đúng mức. Vì thế, tiến hành phân tích, cụ thể hóa và tiếp tục có những nghiên cứu chuyên sâu một số vấn đề về trường hợp và nghiên cứu trường hợp trong dạy học là rất cần thiết và hữu ích.

## 2. Trường hợp và nghiên cứu trường hợp

### 2.1. Một số khái niệm

Có rất nhiều định nghĩa về trường hợp (Case) và nghiên cứu trường hợp (Case Study) của nhiều tác giả khác nhau ở trong và ngoài nước. Theo các nghiên cứu của chúng tôi, khái niệm trường hợp và nghiên cứu trường hợp được hiểu như sau:

*Trường hợp là khái niệm chỉ tất cả những gì tồn tại, đang diễn ra, xảy ra hoặc mới xuất hiện, ngẫu nhiên hoặc cố ý nhưng khách quan với người nghiên cứu song lại nằm trong sự quan tâm sâu sắc của người nghiên cứu và trở thành đối tượng nghiên cứu chuyên sâu trong quan hệ của nó với một bối cảnh nhất định và với ý tưởng nhất định của người nghiên cứu [3, tr. 212].*

*Nghiên cứu trường hợp là một trong số các phương pháp nghiên cứu khoa học có chức năng mô tả, phân tích, giải thích và đánh giá chuyên sâu bản chất, các nhân tố phát triển của đối tượng cụ thể (Case) trong hoàn cảnh tồn tại cụ thể của đối tượng đó và phán đoán triển vọng của nó dựa trên những phát hiện về nó qua dữ liệu, đánh giá các liên hệ phụ thuộc và nhân quả theo quan niệm nhất định của nhà nghiên cứu [3, tr. 213].*

*Nghiên cứu trường hợp trong dạy học là chiến lược hay kiểu dạy học có tính hệ thống dựa vào nguyên tắc, thủ tục và kĩ thuật của phương pháp nghiên cứu trường hợp trong khoa học, trong đó nhà giáo phải xử lí nội dung học tập thành các trường hợp (Cases) khác nhau, thiết kế chúng thích hợp với mục tiêu, nhiệm vụ và môi trường học tập, sử dụng các trường hợp này để thiết kế và tổ chức quá trình học tập như là quá trình nghiên cứu khoa học trong đó sinh viên là những nhà nghiên cứu, giảng viên là cố vấn và chỉ đạo khoa học, trong môi trường giàu trải nghiệm, giàu tính học thuật, đòi hỏi hoạt động trí tuệ và hành động thực tiễn, hướng tới giải quyết vấn đề [3, tr. 231].*

<sup>(\*)</sup> Nghiên cứu sinh, Trường Đại học Tân Trào.

## 2.2. Xác định mục đích, đối tượng và các giải đáp trong nghiên cứu trường hợp

*Xác định mục đích nghiên cứu trường hợp:* Đó là xác định tiêu điểm nghiên cứu để nhà nghiên cứu có thể hình dung tiến trình xem xét hiện tượng hoặc đối tượng. Nhà nghiên cứu xác lập tiêu điểm bằng cách hình thành các câu hỏi về hoàn cảnh, tình huống, sự kiện, vụ việc... hay vấn đề nảy sinh từ những biến cố trong đó mà mình phải xem xét. Từ đó xác định mục đích nghiên cứu.

*Đối tượng nghiên cứu trong nghiên cứu trường hợp:* Chính là các trường hợp (Case). Đó là bản thân người, nhóm người, vật, con vật, sự vật, hiện tượng, hoặc những trạng thái, những tác động của chúng... Đối tượng luôn có liên hệ nhất định với những sự kiện chính trị, xã hội, lịch sử và cá nhân hay nhóm, làm nảy sinh nhiều câu hỏi nghiên cứu khác và làm phức tạp thêm nghiên cứu trường hợp. Cần tìm hiểu sâu sắc đối tượng thông qua các phương pháp và kỹ thuật đa dạng để thu thập dữ liệu, giúp hiểu được trường hợp và giải đáp các câu hỏi nghiên cứu.

*Các giải đáp trong nghiên cứu trường hợp* thường phải thỏa mãn ít nhất một vài câu hỏi có hình thức nghi vấn như *tại sao, như thế nào, bằng cách nào?* Nếu câu hỏi nghiên cứu chỉ nhằm các sự kiện (*cái gì, ai, con gì, lúc nào?*) thì nghiên cứu trường hợp đó chỉ đạt được trình độ nhận diện, chứ không thể sâu sắc được. Khi đó, có thể coi nó chưa phải là nghiên cứu trường hợp, mà là kiểm kê. Tất nhiên, trong nghiên cứu trường hợp cũng phải có câu hỏi sự kiện, vì trong dữ liệu cần thu thập luôn phải có sự kiện.

## 3. Bản chất và kiểu loại trường hợp dùng trong dạy học

*Đặc điểm bản chất* của Trường hợp là có tính vấn đề (có vấn đề phải giải quyết), có giá trị nào đó (có ý nghĩa với ai đó hay công tác nào đó), có lịch sử và diễn biến nhất định dù một thoáng hay lâu dài (có nguyên nhân, lí do và những điều kiện gây ra), có hiện tượng bên ngoài (dấu hiệu nhận biết cảm tính), có căn cứ thực thể (từ chất hay bản thể nào mà ra) và cuối cùng, có hoàn cảnh cụ thể (tại đâu, lúc nào, những tác động ngoại vi nào).

Theo quan điểm của các nhà nghiên cứu, có nhiều cách phân loại trường hợp dùng trong dạy học. Hệ thống phân loại của GAO (1990) dựa vào mục đích nghiên cứu để chia nghiên cứu trường hợp thành 6 loại:

- *Nghiên cứu trường hợp minh họa (Illustrative):* Nghiên cứu mang tính mô tả, với mục đích cung cấp các thông tin sinh động thu được từ thực tế để bổ sung cho các nguồn thông tin các có liên quan đến trường hợp nghiên cứu.

- *Nghiên cứu trường hợp thăm dò (Exploratory):* Cũng là nghiên cứu có tính mô tả, nhưng nhằm mục đích tạo ra các giả thuyết làm cơ sở cho những nghiên cứu trong tương lai về trường hợp nghiên cứu chứ không chỉ đơn thuần minh họa.

- *Nghiên cứu trường hợp đặc trưng (Typical):* Xem xét một trường hợp hoặc rất đáng chú ý hoặc thật sự cần thiết để kiểm chứng giá trị của những khẳng định liên quan đến một chương trình, một chính sách, hoặc một chiến lược.

- *Nghiên cứu trường hợp triển khai chương trình/ dự án (Program implementation):* Tìm hiểu các tác nghiệp tại các địa bàn khác nhau nhằm mục đích kiểm tra.

- *Nghiên cứu trường hợp tác động chương trình (Program effect):* Sử dụng nghiên cứu trường hợp để xem xét tác động của một chương trình. Thường được thực hiện ở nhiều địa bàn và sử dụng các công cụ đánh giá đa phương pháp (multimethod assessments).

- *Nghiên cứu trường hợp tích lũy (Cumulative):* Tổng hợp kết quả từ nhiều nghiên cứu trường hợp khác nhau để trả lời một câu hỏi lượng giá (evaluation question). Câu hỏi này có thể thuộc loại mô tả, quy phạm/đánh giá (normative), hoặc tác động/thực nghiệm (cause-and-effect).

Theo Nguyễn Văn Cường và một số nhà nghiên cứu ở Việt Nam [7], [1], có 6 dạng trường hợp chủ yếu:

- Các trường hợp quyết định: Ở đó học sinh học cách rút ra và lí giải một quyết định từ các thông tin đã cho, đầy đủ như có thể;

- Các trường hợp thông tin: Ở đó học sinh học

cách nghiên cứu và trình bày các thông tin cần thiết đối với một nhiệm vụ cho việc xử lý chính xác hơn một trường hợp còn chưa được thuyết minh đầy đủ;

- Các trường hợp nghiên cứu: Ở đó học sinh học cách tập hợp các thông tin cần thiết trong một trường hợp đã cho để giải quyết một nhiệm vụ hay một vấn đề;

- Các trường hợp tìm vấn đề: Ở đó học sinh học cách xác định xem vấn đề gì ẩn chứa trong một trường hợp đã cho;

- Các trường hợp giải quyết vấn đề: Ở đó học sinh học cách giải quyết vấn đề về phương pháp luận một vấn đề được đặt ra;

- Các trường hợp đánh giá: Ở đó học sinh học cách sắp xếp tương ứng một vấn đề đã cho và được thuyết minh tốt như có thể với một quan điểm khái quát hơn.

Có thể nói chung, các kiểu trường hợp trong dạy học cũng tương tự như trong đời sống, khác chẳng là khác ở mục đích sử dụng. Chính vì thế, để phân loại trường hợp một cách khoa học, phải cùng lúc phân chia kiểu và loại, căn cứ trên kiểu

mà phân loại. Phân kiểu dựa vào bản chất, phân loại dựa vào mục đích sử dụng. Theo chúng tôi, có thể chia thành 3 nhóm kiểu trường hợp như sau:

*Thứ nhất*, sự vật, con vật, người hay nhóm người, cộng đồng người đang tồn tại hoặc lịch sử của họ. *Kiểu này gồm các trường hợp thực thể ở dạng toàn vẹn, chỉnh thể của nó.*

*Thứ hai*, hoạt động, biến cố, sự kiện, quá trình, tình huống, cảnh huống, hoàn cảnh đang diễn ra hoặc đang xuất hiện. *Kiểu này gồm các trường hợp ở dạng trạng thái, chức năng.*

*Thứ ba*, hiện tượng lạ, trạng thái lạ, nhân tố lạ mới xảy ra trong tự nhiên và đời sống xã hội. *Kiểu này gồm các trường hợp tác nhân, đang tác động* [3, tr. 213].

Bảng dưới đây minh họa cách xác định kiểu loại trường hợp để chuẩn bị thiết kế và sử dụng vào dạy học. Có nhiều cách phân chia kiểu loại trường hợp khác nhau. Nhưng về nguyên tắc các kiểu trường hợp phải phản ánh đúng bản chất của chúng trong cuộc sống thực, các loại trường hợp phải phản ánh nội dung, nhiệm vụ, mục tiêu học tập.

**Bảng 1. Kiểu và loại trường hợp trong dạy học**

<b>Loại</b> <b>Kiểu</b>	<b>1. Tổng quan, Bình luận, Tường thuật tư liệu</b>	<b>2. Xử lý tình huống, quan hệ, tổ chức, cấu trúc</b>	<b>3. Điều tra, giải thích, mô tả các liên hệ, nguyên lí</b>	<b>4. Đánh giá, phán đoán, suy luận, ra quyết định</b>	<b>5. Nghiên cứu, Giải quyết vấn đề, phát biểu lí thuyết</b>
<b>Các trường hợp thực thể ở dạng toàn vẹn, chỉnh thể của nó</b>	Nhân vật lịch sử hay đương đại	Quan hệ lịch sử hay đương đại	Bản chất trường hợp	Nghiên cứu định tính	Nghiên cứu đơn và dọc để giải quyết vấn đề
	Sự vật, sự kiện, người nhóm, khái niệm, nguyên lí	Liên hệ và Tình huống bên trong	Nguyên lí tồn tại của đối tượng	Phán đoán logic về sự biến đổi	Nghiên cứu đa trường hợp để giải quyết vấn đề
	Con vật, cây cối, máy móc, vật liệu...	Liên hệ và Tình huống xung quanh	Hoàn cảnh và các nhân tố qui định đối tượng	Suy luận các phương án và ra quyết định	Nghiên cứu so sánh nhiều trường hợp để giải quyết vấn đề

<b>Các trường hợp ở dạng trạng thái, chức năng</b>	Hiện tượng, quá trình, biến cố, sự việc	Đo lường, quan sát, nhận định	Tính toán, mô hình hóa	Hiển thị, trình bày trạng thái, chức năng	Nghiên cứu độc để giải quyết vấn đề cụ thể cục bộ
	Ý nghĩa, tác dụng của sự vật	Xem xét chiều hướng, cường độ	Khái quát bằng ma trận, sơ đồ, hàm số	Đề xuất các ứng dụng, sử dụng	Nghiên cứu mở rộng để giải quyết vấn đề cục bộ
<b>Các trường hợp tác nhân, đang tác động</b>	Tác động, hiệu ứng, hậu quả	Dấu hiệu, triệu chứng	Sắp xếp sự kiện, bằng chứng	Phán đoán tiếp diễn triển vọng	Sáng tạo giải pháp trực tiếp
	Nhân tố phát triển, kìm hãm, động lực	Cơ chế, khuynh hướng, đặc điểm	Phân tích nguyên tắc, chế độ vận hành	Suy luận các kịch bản và ra quyết định	Sáng tạo giải pháp phòng ngừa

*Nguồn: Đặng Thành Hưng và các cộng sự [5]*

#### **4. Những thuận lợi và khó khăn khi sử dụng nghiên cứu trường hợp trong dạy học**

Theo tổng kết của Trung tâm Quốc gia về sử dụng nghiên cứu trường hợp trong dạy học của Đại học New York (Mỹ) khi sử dụng nghiên cứu trường hợp trong dạy học có các thuận lợi và khó khăn sau:

##### **4.1. Thuận lợi**

Là cách dạy học có chức năng phát triển các kỹ năng tư duy cấp cao như tư duy logic, tư duy hệ thống, tư duy lịch sử và triết học, những kỹ năng giao tiếp và học tập tích cực, chủ động như: lắng nghe, phê phán; kỹ năng hoạt động trí tuệ như: phân tích, tổng hợp, khái quát hóa, so sánh; kỹ năng xã hội thực tiễn như đánh giá, ra quyết định, làm việc nhóm, giải quyết vấn đề, quản lý thời gian, thuyết trình, viết báo cáo.

Là kiểu dạy học tích hợp nhiều hình thức học tập, tích cực hóa học tập, tạo môi trường thuận lợi để tích lũy kinh nghiệm thực tiễn về giải quyết vấn đề, giúp sinh viên nhận thức được tầm quan trọng của việc học tập đối với nghề nghiệp và tương lai cuộc sống sau này.

Giúp sinh viên luôn khát vọng trước vấn đề mới nảy sinh, luôn biết cách xem xét vấn đề trong bối cảnh của nó và biết xem xét vấn đề trên nhiều phương diện khác nhau. Không có câu trả lời nào

duy nhất đúng.

Nghiên cứu trường hợp thực sự là cửa ngõ quan trọng để sinh viên có thể trở thành chủ thể của tư duy chủ động, thực tế và sáng tạo, bởi vì họ học tập bằng con đường nghiên cứu.

Bằng việc sử dụng nghiên cứu trường hợp trong dạy học, giáo viên có thể tạo ra cho sinh viên một môi trường thực hành thu nhỏ, môi trường tranh luận vô cùng hữu ích. Nghiên cứu trường hợp là chìa khóa để sinh viên sự phạm có thể phần nào xóa nhòa và thu hẹp khoảng cách khá xa giữa lý thuyết và thực tiễn giáo dục hiện nay.

##### **4.2. Khó khăn**

Không thích hợp với việc truyền thụ thông tin, sự kiện, tri thức một cách có hệ thống, đặc biệt trong điều kiện lớp học. Nghiên cứu trường hợp đòi hỏi nhiều thời gian chuẩn bị, thu thập thông tin và lựa chọn phương án giải quyết.

Giảng viên và sinh viên phải thường xuyên sử dụng thì mới dễ thích ứng được với kiểu dạy học này. Giảng viên cần phải biết cách thiết kế, tổ chức và điều phối quá trình học tập như quá trình nghiên cứu. Đa số sinh viên quen lối học cũ rất khó thích ứng với việc học tập dựa vào nghiên cứu trường hợp.

### 5. Kết luận

Trong dạy học, dựa vào mục đích sử dụng, các trường hợp được thiết kế phù hợp với nội dung, nhiệm vụ học tập và phù hợp với trình độ nhận thức của sinh viên. Song để mức độ thích hợp cao thì giảng viên cố gắng tiếp cận các kiểu trường hợp, làm cho nhiệm vụ học tập càng rõ ràng hơn.

Nhận diện được trường hợp, nghiên cứu trường hợp và những thuận lợi, khó khăn khi áp dụng nghiên cứu trường hợp trong dạy học sẽ giúp giảng viên và sinh viên biết chọn lọc và thiết kế các trường hợp phù hợp, mang tính sư phạm cao để dạy học./.

### Tài liệu tham khảo

- [1]. Trịnh Thúy Giang (2011), *Vận dụng phương pháp case study trong dạy học môn Giáo dục học ở đại học sư phạm*, Luận án Tiến sĩ Giáo dục học, Viện Khoa học giáo dục, Hà Nội.
- [2]. Đặng Thành Hưng (2002), *Dạy học hiện đại (Lí luận - Biện pháp - Kỹ thuật)*, NXB Đại học Quốc gia, Hà Nội.
- [3]. Đặng Thành Hưng, Trịnh Thị Hồng Hà, Nguyễn Khải Hoàn, Trần Vũ Khánh (2012), *Lí thuyết Phương pháp dạy học*, NXB Đại học Thái Nguyên.
- [4]. Nguyễn Khải Hoàn (2012), “Dạy học dựa vào nghiên cứu trường hợp trong đào tạo nghiệp vụ sư phạm”, *Tạp chí Khoa học Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2*, (số 20), tr. 98-105.
- [5]. Nguyễn Khải Hoàn (2013), “Nhận diện về trường hợp và nghiên cứu trường hợp trong dạy học”, *Tạp chí Khoa học Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2*, (số 26), tr. 67-74.
- [6]. Vũ Thị Lan (2014), *Dạy học dựa vào nghiên cứu trường hợp ở đại học*, NXB Đại học Bách khoa.
- [7]. Bennd Meier, Nguyễn Văn Cường (2014), *Lý luận dạy học hiện đại: Cơ sở đổi mới mục tiêu, nội dung và phương pháp dạy học*, NXB Đại học sư phạm.
- [8]. Geoffrey Petty (1998), *Dạy học ngày nay*, NXB Stanley Thornes.

## SOME ISSUES OF CASE AND CASE STUDIES IN TEACHING

### Summary

Currently, there are different opinions of domestic and international researchers about case, case study and application in teaching. This paper describes and thoroughly examines some concepts, characteristics and nature of case, case study. As such, it makes foundation for applications in case studies of education in colleges and universities, and potentially contributes to the basic, comprehensive renovation of higher education in Vietnam in the period of industrialization, modernization and international integration.

Keywords: Case; case study; case classification; teaching based on case study.